TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 214/2023/DS-PT
Ngày 14 - 7- 2023
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Phương Loan

Các Thẩm phán: Ông Dương Hùng Quang

Bà Châu Minh Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Ngọc Trâm là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 229/2023/TLPT-DS ngày 16 tháng 6 năm 2023 về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 70/2023/DS-ST ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 211/2023/QĐ-PT ngày 26 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1960 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã L, thành phố C, tỉnh C ..

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Bé T, sinh năm 1962 (có mặt).
Bà Lý Thị Soi, sinh năm 1966 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Khóm 2, thị t, huyện Đ, tỉnh C .

- *Người kháng cáo*: Bị đơn là ông Nguyễn Bé Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn, bà Nguyễn Thị N trình bày:

Vào ngày 12/12/2021, bà N có bão lãnh cho bà S vay của ông Nguyễn Văn Khải số tiền 800.000.000 đồng, lãi suất 1,5%/tháng. Sau khi vay tiền, bà S chỉ đóng lãi cho ông Khải được 05 tháng thì không đóng lãi và không trả vốn cho ông Khải, do đó bà N đứng ra trả số tiền vay 800.000.000 đồng và đóng lãi cho ông Khải thay cho cho bà S với số tiền 28.000.000 đồng. Đã qua, ông Nguyễn Bé T là

chồng bà S đã làm giấy cam kết trả cho bà số tiền vốn và lãi bà đã trả thay cho bà S là 828.000.000 đồng trong thời gian 3 tháng tính từ ngày 18/8/2022 nhưng ông T cũng không thực hiện nên bà N đã vay Ngân hàng trả nợ thay cho ông T số lãi tính từ ngày 18/8/2022 cho đến ngày 19/02/2023 là 48.000.000 đồng, nhưng tại phiên toà bà N yêu cầu bà S và ông T trả số tiền lãi 06 tháng bằng 30.000.000 đồng cộng với số tiền ông T cam kết trả là 828.000.000 đồng, tổng cộng là 858.000.000 đồng.

Bị đơn, ông Nguyễn Bé T trình bày:

Ông T thừa nhận trong thời gian vợ chồng chung sống, vợ ông là bà S có nợ bà N 828.000.000 đồng nên ông có cam kết sẽ trả cho bà N số tiền 828.000.000 đồng trong thời gian 3 tháng tính từ ngày 18/8/2022. Nhưng do điều kiện chưa bán được đất, ông T có kêu bà N lấy xe của ông để trừ nợ nhưng bà N không đồng ý vì vậy đến nay ông T chưa trả nợ cho bà Nguyệt nên bà N có vay Ngân hàng để trả số tiền 828.000.000 đồng. Số tiền lãi bà N đã trả Ngân hàng là 30.000.000 đồng. Hiện nay, ông T cho rằng do bà N không lấy xe của ông để trừ nợ nên ông không đồng ý trả nợ cho bà N tổng số tiền 858.000.000 đồng, yêu cầu bà S có trách nhiệm trả nợ.

Đối với bà Lý Thị Soi, trong quá trình Toà án triệu tập, bà S vắng mặt và không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của bà N, không tham gia hòa giải và xét xử.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 70/2023/DS-ST ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Nguyễn Thị N. Buộc ông Nguyễn Bé T và bà Lý Thị Soi có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị N tổng số tiền vốn và lãi là 858.000.000 đồng.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 08/6/2023, bị đơn là ông Nguyễn Bé Thơ kháng cáo không đồng ý trả số tiền lãi 58.000.000 đồng và không đồng ý cùng bà S trả số nợ cho bà N, yêu cầu được miễn án phí do ông T là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Ông T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và tranh luận cho rằng ông có cam kết trả nợ cho bà N thay cho bà S nhưng do hiện nay giấy tờ về nhà đất do bà S đứng tên, giữa ông và bà S không còn sống chung nên ông không đồng ý trả nợ cho bà S.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án; của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của ông T về án phí. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông T về việc không đồng ý trả nợ cho bà N. Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau về phần án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Xét yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Bé Thơ, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại giấy thoả thuận nợ ngày 18/8/2022, thể hiện ông T và bà S thừa nhận bà S có nợ bà N tổng số tiền vốn và lãi là 828.000.000 đồng do bà N trả nợ cho ông Nguyễn Văn Khải thay cho bà S. Do đó ông T cam kết sẽ trả số nợ 828.000.000 đồng cho bà N trong thời gian 03 tháng kể từ ngày 18/8/2022. Tại phiên tòa, ông T thừa nhận khoản nợ trên của bà S là nợ trong thời gian vợ chồng ông chung sống với nhau nên ông đã cam kết trả nợ cho bà N thay cho bà S nhưng đến nay ông vẫn chưa trả nợ cho bà N là do ông không bán được đất. Ông T cũng thừa nhận, bà N đã vay tiền Ngân hàng để trả cho khoản nợ trên với số tiền lãi là 30.000.000 đồng như bà N trình bày, nên tổng số tiền lãi bà N đã trả thay cho vợ chồng ông là 58.000.000 đồng. Do ông T thừa nhận bà N đã trả lãi thay cho vợ chồng ông là 58.000.000 đồng nhưng ông T không đồng ý trả nợ lãi cho bà N 58.000.000 đồng là không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với số tiền vốn là 800.000.000 đồng, ông T cũng thừa nhận do bà S nhờ bà N vay tiền dùm để làm ăn trong thời gian vợ chồng ông chung sống với nhau, nhưng hiện nay ông T không đồng ý cùng bà S trả nợ vì cho rằng ông T và bà S không còn chung sống với nhau, giấy tờ nhà đất do bà S đứng tên, ông T chỉ quản lý nhà đất nên ông T không đồng ý cùng bà S trả nợ là không có cơ sở. Bản án sơ thẩm buộc ông T và bà S cùng có trách nhiệm trả nợ cho bà N là có cơ sở.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm ông T không có chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của ông T nên không có cở sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Đối với bà Lý Thị Soi sau khi xét xử sơ thẩm bà S không kháng cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà S cho rằng toàn bộ đất đai của vợ chồng hiện nay do ông T quản lý sử dụng đồng thời ông T đã kí cam kết trả nợ cho bà N vào ngày 18/8/2022 nên bà S yêu cầu ông T phải có trách nhiệm trả cho bà N 858.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy, do sau khi xét xử sơ thẩm bà S không có kháng cáo nên phần bản án sơ thẩm buộc bà S trả nợ đã có hiệu lực pháp luật nên Hội xét xử phúc thẩm không xem xét. Tuy nhiên, hiện nay bà S vẫn thừa nhận tổng số tiền bà N đã xuất ra trả thay cho bà S cả vốn và lãi là 858.000.000 đồng, ông T đã cam kết trả nợ cho bà N vào ngày 18/8/2022 nhưng đến nay ông T vẫn chưa trả cho bà N, hiện nay nhà đất của vợ chồng do ông T quản lý, sử dụng nhưng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bà S thừa nhận do bà S đã đứng tên quyền sử dụng đất. Vì vậy hiện nay bà S yêu cầu ông T phải có trách nhiệm trả nợ cho bà N là không phù hợp.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Do tại cấp sơ thẩm, ông Nguyễn Bé T không có đơn xin miễn nộp, tại cấp phúc thẩm ông T có đơn xin miễn án phí do là người cao tuổi nên được Hội đồng xét xử chấp nhận miễn án phí sơ thẩm có giá ngạch cho ông T. Bà Lý Thị Soi phải chịu theo quy định pháp luật. Bà Nguyễn Thị N không phải chịu án phí.

[5] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Bé Thơ được miễn theo quy định do ông T là người cao tuổi.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Bé Thơ về phần án phí. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 70/2023/DS-ST ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N. Buộc ông Nguyễn Bé T và bà Lý Thị Soi có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị N tổng cộng vốn và lãi là 858.000.000 đồng (Tám trăm năm mươi tám triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Nguyễn Thị N cho đến khi thi hành xong khoản tiền trên, hàng tháng ông T và bà S phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Bé T được miễn theo quy định.

- Bà Lý Thị Soi phải chịu là 18.870.000 đồng (Mười tám triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng).

- Bà Nguyễn Thị N được miễn theo quy định.

Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Bé T được miễn theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các quyết định khác không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN –**
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Châu Minh Hoàng **Dương Hùng Quang** **Bùi Thị Phương Loan**